

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2020/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 17 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển
khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 11/BCTT-KTNS ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính; Bộ KH&CN;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐDBQH, VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo Bình Định;
- Lưu VP, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

QUY ĐỊNH
MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND
ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định bao gồm: hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng và đổi mới công nghệ; hỗ trợ việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn tiên tiến, đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế; hỗ trợ xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định có thực hiện các hoạt động: chuyển giao công nghệ, ứng dụng đổi mới công nghệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn tiên tiến, đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế; xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp; phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

b) Nghị quyết không áp dụng đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các hoạt động khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc đã được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 3. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng và đổi mới công nghệ

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được quy định tại Phụ lục I, Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ có hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (nếu thuộc đối tượng phải đăng ký chuyển giao công nghệ) được xem xét hỗ trợ một trong các nội dung sau:

- Được hỗ trợ thuê chuyên gia tư vấn phục vụ đánh giá hiệu chỉnh thiết bị, quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp. Mức hỗ trợ đến 30% giá trị Hợp đồng chuyển giao công nghệ, nhưng tối đa không quá 400.000.000 đồng và không quá một hợp đồng/đơn vị/năm.

- Được ưu tiên đưa vào danh mục tuyển chọn, giao trực tiếp thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

- Được hỗ trợ tối đa 2%/năm lãi suất vay từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh (kể cả khoản vay của các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương

mai khác) đối với khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ trong dự án. Mức cho vay tối đa không quá 2.000.000.000 đồng/dự án/doanh nghiệp.

- Được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định của Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh, tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại cho vay ưu đãi đối với khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ trong dự án.

b) Doanh nghiệp hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân để triển khai dự án đầu tư đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo được xem xét hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều này đối với dự án đầu tư đổi mới công nghệ có hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (nếu thuộc đối tượng phải đăng ký chuyển giao công nghệ) và thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được quy định tại Phụ lục I, Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Điều 4. Hỗ trợ việc xây dựng, áp dụng thành công các hệ thống quản lý tiên tiến; đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế

a) Tổ chức, doanh nghiệp khi được cấp giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường và năng lượng được hỗ trợ một lần với các mức như sau:

- Hệ thống quản lý chất lượng (TCVN ISO 9001 hoặc ISO 9001); Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (TCVN ISO 22000 hoặc ISO 22000): Mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

- Hệ thống quản lý về môi trường (TCVN ISO 14001 hoặc ISO 14001); Hệ thống quản lý năng lượng (TCVN ISO 50001 hoặc ISO 50001): Mức hỗ trợ 40.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

- Trường hợp các hệ thống quản lý trên được xây dựng tích hợp (từ 02 hệ thống quản lý trở lên) và chưa được hưởng hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý riêng lẻ thì được hưởng hỗ trợ một lần với mức 50.000.000 đồng/Giấy chứng nhận.

b) Tổ chức, doanh nghiệp khi đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế được hỗ trợ một lần với các mức như sau:

- Đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia: 30.000.000 đồng/Giải thưởng.

- Đạt Giải Vàng Chất lượng quốc gia: 40.000.000 đồng/Giải thưởng.

- Đạt Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương: 50.000.000 đồng/Giải thưởng.

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp

a) Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là đơn vị) được cấp văn bằng bảo hộ trong nước cho các đối tượng sở hữu công nghiệp được hỗ trợ như sau:

- Đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn: 30.000.000 đồng/văn bằng.

- Đối với kiểu dáng công nghiệp: 15.000.000 đồng/văn bằng.

- Đối với nhãn hiệu thông thường: 3.000.000 đồng/văn bằng.

- Đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận gắn với chỉ dẫn địa danh: 25.000.000 đồng/văn bằng nhưng không quá 01 văn bằng/đơn vị.

b) Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ở nước ngoài được hỗ trợ 20.000.000 đồng/đối tượng sở hữu công nghiệp nhưng không quá 02 văn bằng/đối tượng sở hữu công nghiệp/đơn vị.

c) Hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng đối với giá trị hợp đồng tư vấn tra cứu thông tin về tính mới, trình độ sáng tạo để hỗ trợ cho đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích đối với các giải pháp đạt giải thưởng tại các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

d) Hỗ trợ tối đa không quá 100.000.000 đồng/hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý nhưng không quá 01 hợp đồng/đơn vị.

Điều 6. Hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Hỗ trợ kinh phí tham gia chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), trình diễn kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), triển lãm sáng chế (Invention Exhibition), triển lãm sản phẩm khoa học và công nghệ tiềm năng thương mại hóa (Techshow) ở trong nước và nước ngoài (bao gồm: chi phí thuê mặt bằng và thiết kế dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm), mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/lần/đơn vị khi tham gia trong nước và 50.000.000 đồng/lần/đơn vị, tổ chức khi tham gia ở nước ngoài.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm thuộc ngân sách tỉnh./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng